

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN (ĐỀ 1)

THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nhập môn Biên phiên dịch		
Mã học phần:	71CHIN40692	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	71K28NNTQ01, 71K28NNTQ02, 71K28NNTQ03, 71K28NNTQ04		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		60 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu biết về văn hóa hai ngôn ngữ: Sinh viên nhận thức rõ về sự khác biệt văn hóa và ngữ cảnh của hai ngôn ngữ và có thể điều chỉnh bản dịch sao cho phù	Trắc nghiệm	70%	28 câu	7,0 điểm	PI 2.2

	hợp với từng tình huống văn hóa.					
CLO2	Hiểu ngữ nghĩa trong các ngữ cảnh khác nhau: Biết cách dịch các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các từ vựng mang tính đặc thù trong những tình huống cụ thể.	Tự luận	30%	1 câu	3,0 điểm	PI 3.1

PHẦN TRẮC NGHIỆM: (28 câu *0.25 điểm = 7 điểm)

1. 什么是翻译的基本概念?

- A. 把一种语言的意义用另一种语言表达出来
- B. 仅仅是语言的转换
- C. 只需要掌握两种语言即可
- D. 只需要字对字地替换

ANSWER: A

2. 笔译的特点是什么?

- A. 需要时间推敲, 讲究准确性
- B. 速度比口译快
- C. 只翻译关键词
- D. 不需要理解原文

ANSWER: A

3. 为什么古代语言和现代语言之间的翻译也很重要?

- A. 现代人可能无法理解古代文本
- B. 因为古代语言更优雅
- C. 只是为了研究历史
- D. 因为翻译古代语言更简单

ANSWER: A

4. 为什么翻译不仅仅是简单的语言转换？

- A. 以上都是
- B. 因为不同语言有不同的表达方式
- C. 翻译需要考虑语境和文化差异
- D. 不能机械地逐字翻译

ANSWER: A

5. 以下哪种情况更适合采用意译？

- A. 诗歌和文学作品翻译
- B. 科技文献翻译
- C. 法律文件翻译
- D. 医学论文翻译

ANSWER: A

6. 在越南语中，数字“triệu”表示的数值是？

- A. 一百万
- B. 一千
- C. 一万

D. 十亿

ANSWER: A

7. 越南语中的“tỷ”在汉语中对应的数值是？

A. 十亿

B. 百万

C. 千万

D. 一亿

ANSWER: A

8. 在汉语和越南语的倍数表达中，下列哪种说法是正确的？

A. 越南语倍数表达是包括式，而汉语倍数表达既有包括式，也有排除式

B. 越南语倍数表达是排除式，而汉语倍数表达是包括式

C. 越南语和汉语的倍数表达完全一致

D. 越南语没有倍数表达方式

ANSWER: A

9. 在汉语中，如何正确翻译“tăng 1,5 lần”？

A. 增加到 1.5 倍

B. 增加了一倍

C. 增加了一半 (50%)

D. 增加了 1.5 倍

ANSWER: A

10. 在越南语中，夫妻之间常用哪个词互相称呼？

- A. mình
- B. mày
- C. nó
- D. thằng

ANSWER: A

11. 在家庭中，越南人通常如何称呼年长的女性？

- A. bà
- B. cháu
- C. thằng
- D. tao

ANSWER: A

12. 下列哪个人称代词可以用于谦称自己的妻子？

- A. bà nó
- B. tao
- C. thằng nó
- D. em nó

ANSWER: A

13. “Với”用在动词后面，作状语时，表示共同行动的对象时，一般可以译作什么？

- A. 与
- B. 因为
- C. 使
- D. 通过

ANSWER: A

14. “Bằng”用于表示行为的方式时，一般可以译作什么？

- A. 通过
- B. 为
- C. 使
- D. 如果

ANSWER: A

15. 在疑问句中，“mà”表示惊讶时，一般如何处理？

- A. 不译
- B. 翻译成“吗”
- C. 翻译成“怎么”
- D. 强调语气，不翻译

ANSWER: A

16. 在越语名词性偏正词组中，前置定语的排列顺序是怎样的？

- A. 数量 > 计算单位 > 全部
- B. 计算单位 > 数量 > 全部
- C. 全部 > 计算单位 > 数量
- D. 计算单位 > 全部 > 数量

ANSWER: C

17. 越语的后置定语在翻译时常常具有哪些特点？

- A. 语义关系复杂，结构多样
- B. 位置排列固定

- C. 结构形式单一
- D. 翻译时不需要调整

ANSWER: A

18. 在翻译越语的后置定语时，通常需要注意哪些方面？

- A. 定语修饰的范围
- B. 定语的排列顺序
- C. 定语和谓语的关系
- D. 定语的长度

ANSWER: A

19. 越语定语修饰的范围或对象有时不容易识别，特别是在什么情况下？

- A. 当定语前面有两个或更多名词时
- B. 当定语前面有一个名词时
- C. 当定语是形容词时
- D. 当中心语是动词时

ANSWER: A

20. 顺序译法适用于哪种情况？

- A. 句子逻辑关系与汉语相似的情况
- B. 句子结构混乱的情况
- C. 句子过于简短的情况
- D. 句子没有明确主谓结构的情况

ANSWER: A

21. Thu nhập của công nhân tháng này tăng 200.000 đồng so với tháng qua.

A. 这个月工人的收入比上个月增加了 200,000 越南盾。

B. 这个月工人的收入比上个月减少了 200,000 越南盾。

C. 这个月工人的收入比上个月一样 200,000 越南盾。

D. 这个月工人的收入比上个月少了 200,000 越南盾。

ANSWER: A

22. Chúng ta lại phạm một số sai lầm mới nên khủng hoảng kinh tế xã hội diễn ra ngày càng gay gắt. Tỷ lệ lạm phát lên đến 774,7% vào năm đó.

A. 我们又犯了一些新的错误，因此社会经济危机日益严重。那一年的通货膨胀率高达 774.7%。

B. 我们避免了一些新的错误，所以社会经济危机缓解了。那一年的通货膨胀率只有 74.7%。

C. 我们又犯了一些新的错误，因此社会经济稳定了。那一年的通货膨胀率降至 7.7%。

D. 我们又犯了一些新的错误，因此社会经济危机日益严重。那一年的通货膨胀率下降到 774.7%。

ANSWER: A

23. Năm nay, số vốn đầu tư nước ngoài tăng lên hai tỷ đôla.

A. 今年，外资增加到 20 亿美元。

B. 今年，外资减少到 2 亿美元。

C. 今年，国内投资增加到 2 万亿美元。

D. 今年，外资总额保持不变，没有增长。

ANSWER: A

24. Năm năm nay, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị đã giảm 15%.

A. 过去五年, 城市失业率下降了 15%。

B. 过去五年, 城市失业率上升了 15%。

C. 这五年, 农村失业率下降了 15%。

D. 近年来, 城市的就业率下降了 15%。

ANSWER: A

25. Con người ta thì bảy tám tuổi đã đi chăn trâu, còn mày thì tao chả trông nhờ gì được.

A. 别人七八岁就去放牛了, 而你我什么都指望不上。

B. 别人七八岁就开始上大学了, 而你还在放牛。

C. 你七八岁就该自己赚钱了, 但你还是依赖父母。

D. 别人七八岁才开始学说话, 而你已经能养家了。

ANSWER: A

26. Mỹ giúp thực dân Pháp ở Việt Nam, mà kháng chiến Việt Nam vẫn thắng.

A. 美国援助在越南的法国殖民者, 但越南抗战仍然取得了胜利。

B. 美国在越南帮助法国后, 越南抗战失败了。

C. 越南战争中, 美国和法国联合击败了越南军队。

D. 美国支持越南独立, 不曾帮助法国殖民者。

ANSWER: A

27. Trường chúng ta năm nay 100% học sinh tốt nghiệp cấp 3 với 20% học sinh tốt nghiệp loại Giỏi, 35% học sinh tốt nghiệp loại Khá.

- A. 我们学校今年高中毕业率达 100%，其中 20%的学生以优秀成绩毕业，35%的学生以良好成绩毕业。
- B. 我们学校今年只有 50%的学生毕业，其中 30%是优秀生，20%是良好生。
- C. 我们学校今年没有学生毕业，高中毕业率为 0%。
- D. 我们学校今年的毕业率下降了，仅有 10%的学生完成学业。

ANSWER: A

28. Trong lúc hôn lễ diễn ra, nếu có gì không phải, mong quý vị lượng thứ cho.

- A. 在婚礼进行时，如果有任何不周之处，敬请谅解。
- B. 婚礼结束后，如果有人不满意，我们不会道歉。
- C. 如果婚礼上出现任何问题，请大家自行解决。
- D. 婚礼进行时，请大家保持安静，不要发言。

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)

Dịch đoạn văn sau thành tiếng Trung:

Những người tán dương WTO khái quát tổ chức này có những điểm mạnh như sau: thúc đẩy hòa bình; xử lý tranh chấp một cách xây dựng; tạo thuận lợi cho cả nước giàu cũng như nước nghèo, không phân biệt đối xử; làm cho đời sống bớt đắt đỏ; cho phép lựa chọn nhiều chủng loại và cấp độ sản phẩm hơn; giúp tăng thu nhập; kích thích tăng trưởng kinh tế; làm cho buôn bán dễ dàng hơn, giảm chi phí cho các công ty, tạo công ăn việc làm; các chính phủ tránh được sức ép đòi bảo hộ mậu dịch của các nhóm “vận động hành lang” trong nước; khuyến khích các chính phủ lãnh đạo tốt đất nước.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7.0	

Câu 1 – 28	ANSWER: A	0.25	
II. Tự luận		3.0	
Câu 1	称赞世界贸易组织者把该组织的优点概括如下：促进和平；建设性地解决争端；对富国和穷国平等对待，为他们创造有利条件；平抑（píngyì）高物价；可以选多种类型、多层次的产品；提高收入水平；刺激经济增长；贸易活动更加简便，为各公司节约开支，增加就业机会；政府可以免收国内小公司要求贸易保护的压力；鼓励政府做好国家的领导工作。	3.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2025

Trưởng bộ môn

Người ra đề



TS. MAI THU HOÀI



TS. ÂU TUYÊN DIỆU